

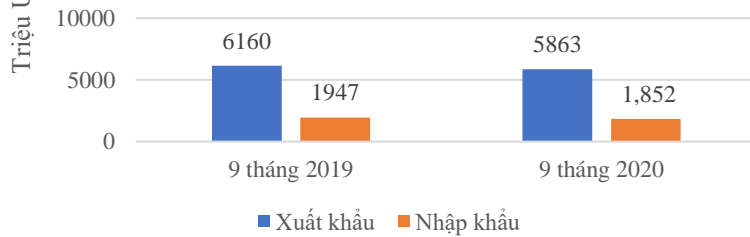
BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

Thị trường TRUNG QUỐC



TÌNH HÌNH CHUNG

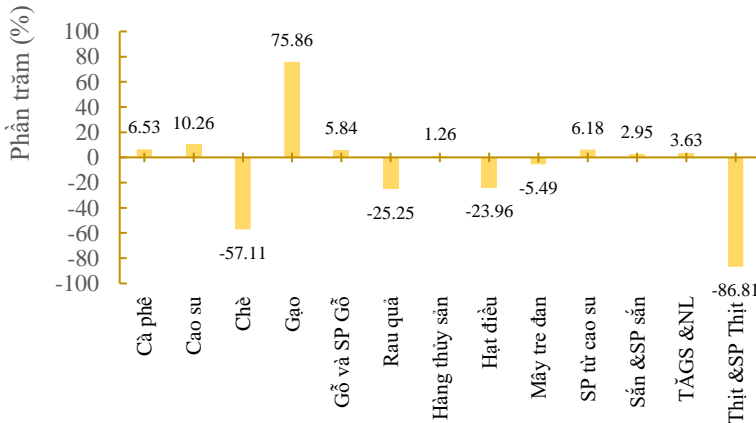
Xuất khẩu và nhập khẩu NLTS Việt Nam - Trung Quốc



So sánh xuất nhập khẩu NLTS Việt Nam – Trung Quốc (9T/2020 – 9T/2019)

Xuất khẩu	▼ 4,82 %
Nhập khẩu	▼ 4,86 %

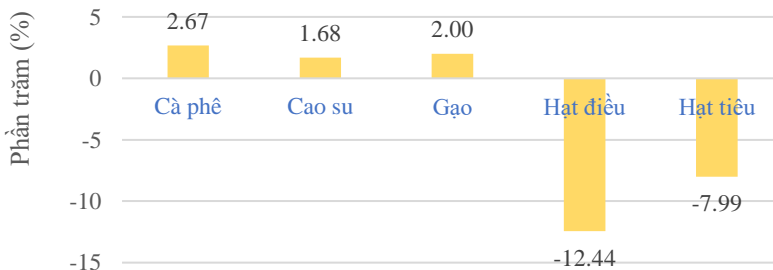
Biến động kim ngạch xuất khẩu NLTS chính Việt Nam sang Trung Quốc 9 tháng 2020/19



So sánh 9T/2020 với 9T/2019

Cà phê	▲ 6,53%
Cao su	▲ 10,26%
Chè	▼ 57,11%
Gạo	▲ 75,86%
Gỗ và SP Gỗ	▲ 5,84%
Rau quả	▼ 25,25%
Thủy sản	▲ 1,26%
Hạt điều	▼ 23,96%
Mây tre đan	▼ 5,49%
SP từ cao su	▲ 6,18%
Sản và SP Sản	▲ 2,95%
TĂGS và NL	▲ 3,63%
Thịt và SP thịt	▼ 86,81%

Biến động giá xuất khẩu BQ 9T/2020 - 9T/2019



So sánh giá xuất khẩu 9T/2020 – 9T/2019

Cà phê	▲ 2,67 %
Cao su	▲ 1,68 %
Gạo	▲ 2,00 %
Hạt điều	▼ 12,44 %
Hạt tiêu	▼ 7,99 %

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

Kinh tế Trung Quốc gia tăng tốc độ hồi phục trong quý 3, mặc dù mức tăng trưởng không đạt dự báo. Nền kinh tế nước này tiếp tục đứng lên sau cú sốc do đại dịch Covid-19 gây ra, giữ vai trò một trong những "đầu tàu" tăng trưởng hiếm hoi của kinh tế thế giới. Theo Tổng cục Thống kê Trung Quốc (NBS) nền kinh tế nước này tăng 4,9% trong thời gian từ tháng 7 đến tháng 9 năm nay so với cùng kỳ năm ngoái, trong 9 tháng đầu năm, nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới tăng 0,7% so với cùng kỳ 2019. Sản lượng công nghiệp tháng 9 của Trung Quốc tăng 6,9% so với cùng kỳ năm ngoái, sau khi tăng 5,6% trong tháng 8. Mức tăng 9 tháng đạt 1,2%. Tiêu dùng cũng đang có sự khởi sắc tốt - một dấu hiệu quan trọng khác về đà hồi phục của nền kinh tế lớn thứ nhì thế giới. Doanh thu bán lẻ tháng 9 tăng 3,3%, sau khi tăng 0,5% trong tháng 8. Trong quý 3, doanh thu bán lẻ tăng 0,9%, và 9 tháng đầu năm ghi nhận mức giảm 7,2%. Đầu tư tài sản cố định tăng 0,8% trong 9 tháng đầu năm so với cùng kỳ 2019, sau khi giảm 0,3% trong 8 tháng đầu năm. Chính phủ nước này cũng rót hàng trăm tỷ USD đầu tư vào các dự án cơ sở hạ tầng lớn và hỗ trợ tiền mặt để kích thích người dân tiêu dùng. Những biện pháp này đã phát huy kết quả, thể hiện qua sự gia tăng mạnh của hoạt động du lịch và tiêu dùng, hoạt động xuất nhập khẩu được đẩy mạnh, thương mại với các đối tác cũng có nhiều điểm sáng.

Trung Quốc là đối tác truyền thống, có kim ngạch nhập khẩu NLTS lớn thứ 2 của Việt Nam sau Hoa Kỳ. Xuất khẩu NLTS của Việt Nam sang Trung Quốc tiếp tục xu hướng tăng ba tháng gần đây, kim ngạch xuất khẩu tháng 9/2020 đạt 752 triệu USD, tăng 1,51% so với tháng 8/2020, và tăng 11,36 % so với cùng kỳ.

Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam sang Trung Quốc là rau quả, gỗ và các sản phẩm từ gỗ, sắn và các sản phẩm từ sắn, thủy sản, gạo, sản phẩm từ cao su. So với tháng 8 năm 2020, một số mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu tăng cao như thịt và các sản phẩm từ thịt tăng 95%, hạt điều tăng 60%, sản phẩm từ cao su tăng 30%, thủy sản tăng 20%, cà phê tăng 11%. Trong khi đó, một số mặt hàng có kim ngạch giảm, nhiều nhất là mây tre đan giảm 36%, thức ăn gia súc và nguyên liệu giảm 33%, rau quả giảm 24%. Tuy nhiên, so với cùng kỳ, thức ăn gia súc và nguyên liệu là mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu tăng cao nhất, tăng 85%, tiếp đến là cao su tăng 60%, sản phẩm từ cao su tăng 30%, thủy sản tăng 22%, gạo và hạt điều tăng 11%; Trong khi đó, một số mặt hàng có kim ngạch giảm, đặc biệt thịt và các sản phẩm thịt giảm 97%, chè giảm 42%, rau quả giảm 21%, cà phê giảm 19%.

Hiện nay, mỗi năm Trung Quốc tiêu thụ khoảng 700 triệu con lợn, chiếm khoảng 1/2 toàn cầu. Để giảm phụ thuộc vào nhập khẩu, Trung Quốc đặt mục tiêu là đến năm 2025, tỷ lệ chăn nuôi gia súc gia cầm quy mô lớn phải đạt trên 70%, đến năm 2030 là trên 75%. Riêng với thịt lợn, tỷ lệ tự cung tự cấp sẽ phải duy trì ở mức khoảng 95%, thịt bò và thịt cừu là

khoảng 85%, nguồn sữa là trên 70%. Các loại trứng và thịt gia cầm về cơ bản có thể tự cung tự cấp. Mới đây, Bộ Nông nghiệp và Nông thôn Trung Quốc cho hay nguồn cung thịt lợn ở nước này dự kiến sẽ tiếp tục cải thiện và giá khó có thể tăng trong thời gian còn lại của năm 2020, khi các chính sách hỗ trợ sản xuất thịt lợn có hiệu lực và hoạt động nhập khẩu mở rộng. Tuy xuất khẩu thịt và các sản phẩm thịt của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc tăng đến 95% so với tháng trước, đạt tổng cộng 93,151 USD, nhưng đây vẫn là con số khiêm tốn so với cùng kỳ năm 2019 với 4,1 triệu USD. Hiện nay, nhiều địa phương ở Trung Quốc, đặc biệt là thủ đô Bắc Kinh đã siết chặt các biện pháp kiểm tra và quản lý các loại thịt và đồ hải sản đông lạnh nhập khẩu. Các mặt hàng không rõ nguồn gốc sẽ bị nghiêm cấm đưa vào tiêu thụ. Một nền tảng online dùng để truy suất nguồn gốc thực phẩm nhập khẩu sẽ chính thức đi vào hoạt động từ ngày 1/11 tại đây.

Trong 9 tháng đầu năm nay, Trung Quốc đã vượt qua EU trở thành thị trường nhập khẩu thủy sản lớn thứ 3 của Việt Nam sau khi giảm mạnh trong 2 tháng đầu năm do tác động của dịch Covid-19. Riêng trong quý II, Trung Quốc đứng đầu về nhập khẩu thủy sản Việt Nam. Dự báo xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc 3 tháng cuối năm sẽ có những chuyển biến tích cực do nhu cầu của người tiêu dùng sẽ hồi phục trong những tháng cuối năm, khi nguồn cung trong nước của Trung Quốc chưa hoàn toàn hồi phục sau dịch Covid. Năm 2020, sản lượng cá tra của Trung Quốc dự báo giảm xuống còn 18.000 tấn, so với mức 32.000 tấn năm 2019. Nông dân nuôi cá tra Trung Quốc gặp khó khăn do chất lượng con giống thấp, khí hậu không phù hợp, thiếu tiêu chuẩn hóa sản xuất và thịt vàng, trong khi người tiêu dùng ưa cá tra thịt trắng. Theo Liên minh Marketing và Chế biến các sản phẩm thủy sản nuôi Trung Quốc, mặc dù có thể nhập khẩu cá bột từ Việt Nam để nuôi thương phẩm, nhưng tỷ lệ sống sót chỉ khoảng 20%. Để giải quyết vấn đề thịt vàng, ngành nuôi cá tra Trung Quốc đang nghiên cứu loại thức ăn chuyên dụng mới.

Giá còn sinh học sản xuất từ ngô và sắn tại Trung Quốc giảm do nhu cầu tiêu thụ yếu. Trong khi nguồn cung ngô từ thị trường nội địa lẫn nhập khẩu dồi dào khiến nhập khẩu sắn của Trung Quốc giảm. Trong khi xuất khẩu sắn lát tiếp tục xu hướng giảm mạnh thì xuất khẩu tinh bột sắn sang Trung Quốc tháng 9 năm 2020 lại tăng bật trở lại. Lượng xuất khẩu ghi nhận ở mức 156 nghìn tấn, với giá trị 63,6 triệu USD, tăng 36% về lượng và 38% về giá trị so với tháng 8 năm 2020. Tại khu vực miền Trung, Tây Nguyên nhiều nhà máy tinh bột sắn hoạt động trở lại sau nhiều tháng tạm nghỉ, xuất khẩu tinh bột sắn đường biên mậu và đường biển đều đang được giá. Dự báo xuất khẩu sắn lát và tinh bột sắn trong tháng tới sẽ trầm lắng do nhu cầu mua từ phía Trung Quốc yếu, giá xuất khẩu ít khả năng tăng như các tháng trước khi các nhà máy vào vụ mới, khiến nguồn cung tăng lên.

Trung Quốc tiếp tục là thị trường xuất khẩu thứ 3 của Gỗ & SP gỗ của Việt Nam (chiếm 10,7% tỉ trọng trong tổng giá trị xuất khẩu gỗ & SP gỗ của Việt Nam trong 9 tháng

đầu năm 2020). Là thị trường nhập khẩu mặt hàng gỗ nguyên liệu (dăm gỗ, gỗ xẻ) của Việt Nam, với tình hình phục hồi trong quý 2 và quý 3 cả về tiêu thụ nội địa và xuất khẩu, thị trường Trung Quốc được dự báo sẽ tiếp tục tăng trong những tháng cuối năm cho các sản phẩm: dăm gỗ, đồ gỗ nội ngoại thất của Việt Nam

Theo WTO, hàng năm Trung Quốc nhập khẩu khoảng hơn 160 tỷ USD các mặt hàng nông sản, trong đó nhóm các mặt hàng rau quả khoảng 9 – 10 tỷ USD. Trung Quốc là thị trường đích đứng thứ nhất, trên 70% rau quả của Việt Nam xuất khẩu sang thị trường này. Tuy vậy, hiện nay chỉ có 9 loại trái cây tươi của VN được phép nhập khẩu chính ngạch vào thị trường Trung Quốc. Ngày 27/10/2020, Hội thảo quốc tế thông tin thị trường, kiểm soát xuất nhập khẩu rau quả Việt Nam - Trung Quốc đã được tổ chức tại TP. Hồ Chí Minh. Theo các chuyên gia, những quy định thị trường đối với kiểm dịch thực vật - an toàn thực phẩm xuất khẩu của thị trường Trung Quốc trong thời gian qua đã có sự thay đổi. Hải quan Trung Quốc đã từng bước tăng cường kiểm tra, giám sát kiểm dịch đối với rau quả nhập khẩu, đưa ra các quy định rõ ràng, chặt chẽ hơn về xuất xứ, vùng trồng, bao bì, nhãn mác của rau quả nhập khẩu nhằm kiểm soát nhập khẩu theo tiêu chuẩn quốc tế và đảm bảo an toàn thực phẩm. Qua một thời gian thực hiện, phía hải quan Trung Quốc cho biết, vẫn còn những vướng mắc về đăng ký vùng trồng, quản lý cơ sở đóng gói, kiểm soát và truy xuất nguồn gốc gây ảnh hưởng đến tiến độ và kim ngạch xuất khẩu rau quả từ Việt Nam sang Trung Quốc.¹

Với việc đại dịch được kiểm soát, nền kinh tế Trung Quốc đang trên đường ổn định và phục hồi. Ngày 13/10/2020, IMF dự báo Trung Quốc sẽ là nền kinh tế lớn duy nhất của thế giới có thể tăng trưởng trong năm nay, với dự báo mức tăng GDP 1,9% – thấp hơn nhiều so với mức tăng 6,1% năm 2019, song có thể bắt kịp với mức tăng trưởng lên tới 8,2% trong năm tới 2021. Giới hoạch định chính sách toàn cầu đang đặt hy vọng vào một sự hồi phục mạnh mẽ của kinh tế Trung Quốc để kích thích nhu cầu, trong bối cảnh các nền kinh tế còn chật vật xoay sở với các biện pháp giãn cách xã hội và làn sóng nhiễm Covid-19 thứ hai. Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) dự báo Trung Quốc sẽ là nền kinh tế lớn duy nhất của thế giới tăng trưởng trong 2020, với mức tăng 1,9%.

Tuy nhiên, sự phục hồi của kinh tế Trung Quốc cũng sẽ phụ thuộc nhiều vào việc quan hệ Trung-Mỹ sẽ diễn biến theo chiều hướng nào sau cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ vào tháng 11/2020. Bất kỳ sự gia tăng căng thẳng thương mại nào giữa hai nước cũng có thể dập tắt đà tăng trưởng xuất khẩu của Trung Quốc. Ngoài ra, làn sóng Covid-19 mới ở châu Âu

¹ Đối với thị trường Trung Quốc, hiện nay có 1.735 mã số vùng trồng, diện tích trên 180.000 hecta cho 9 loại quả tươi là thanh long, xoài, nhãn, vải, chôm chôm, dưa hấu, chuối, mít và măng cụt. Có 1.832 mã số cơ sở đóng gói. Khu vực Đồng bằng sông Cửu Long có 628 mã vùng trồng, 924 cơ sở đóng gói phục vụ xuất khẩu đi thị trường Trung Quốc. Hiện Việt Nam đang trong quá trình xây dựng TCCS về mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói tiến tới xây dựng TCVN trong năm 2021.

và Mỹ sẽ gây trở ngại không nhỏ cho kinh tế toàn cầu, theo đó ảnh hưởng đến phục hồi kinh tế Trung Quốc.

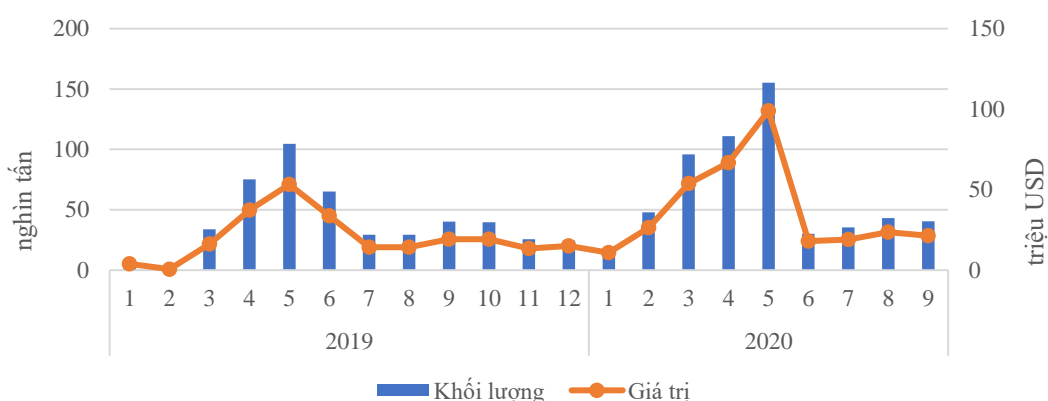
CÁC MẶT HÀNG XUẤT KHẨU CHỦ LỰC

1. LÚA GẠO

Theo dự báo cập nhật tháng 10/2020 của USDA, sản lượng gạo của Trung Quốc trong năm 2020 vẫn được dự báo là sẽ đạt khoảng 146,7 triệu tấn, giảm 1,76 triệu tấn so với năm trước. Về nhập khẩu, lượng gạo nhập khẩu của Trung Quốc ước đạt 2,3 triệu tấn, giảm 500 nghìn tấn so với năm ngoái. Nguyên nhân chính là do dự trữ gạo của Trung Quốc hiện vẫn tương đối cao.

Theo Tổng cục Hải quan, trong tháng 9/2020, Việt Nam xuất khẩu được 40,4 nghìn tấn gạo, trị giá 21,3 triệu USD sang Trung Quốc giảm 6,1% về khối lượng và 9,3% về giá trị so với tháng 8/2020, nhưng tăng 0,3% về khối lượng và 11,5% về giá trị so với cùng kỳ 2019. Tổng kim ngạch xuất khẩu sang thị trường này trong 9 tháng đầu năm 2020 đạt 576,6 nghìn tấn, trị giá 338,3 triệu USD, tăng 48,7% về khối lượng và 75,4% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019.

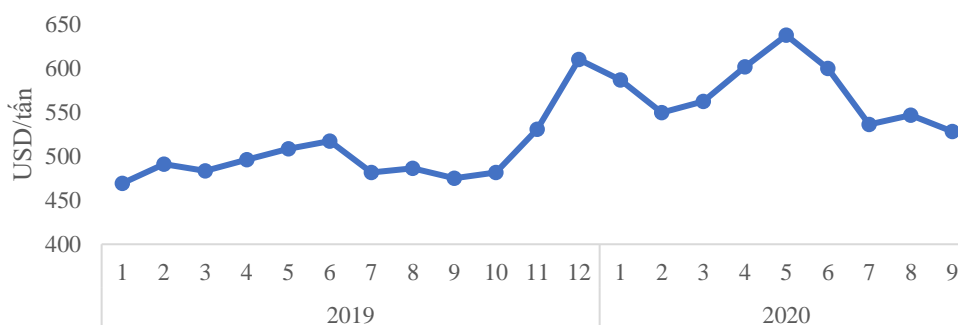
Hình 1: Khối lượng và giá trị xuất khẩu gạo sang Trung Quốc



Nguồn: Tổng cục Hải quan

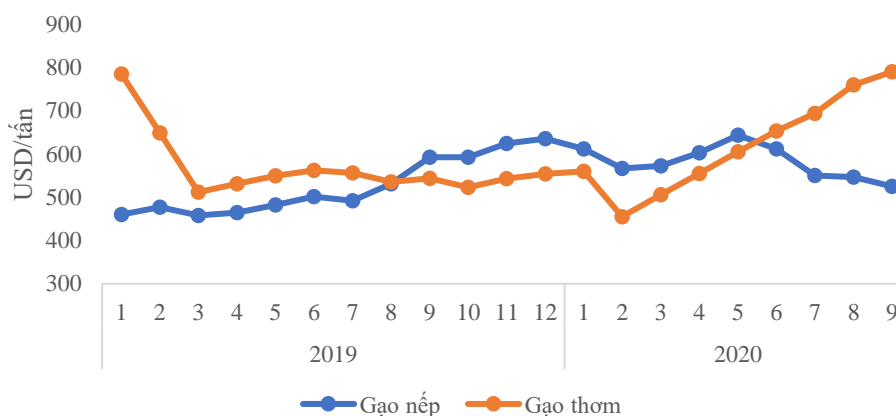
Trong tháng 9/2020, gạo nếp tiếp tục là mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam sang Trung Quốc đạt 38,4 nghìn tấn, trị giá 20,3 triệu USD (chiếm 95,1% về khối lượng và 94,9% về giá trị); so với tháng 9/2019, xuất khẩu gạo nếp sang Trung Quốc đã tăng 218,3% về khối lượng và 181,5% về giá trị.

Giá xuất khẩu gạo trung bình sang thị trường Trung Quốc tháng 9/2020 đạt 528,3 USD/tấn, giảm 3,4% so với tháng 8/2020, nhưng tăng 11,2% so với cùng kỳ năm 2019.

Hình 2: Giá xuất khẩu trung bình sang thị trường Trung Quốc

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Giá các loại gạo chính xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc có xu hướng tăng trưởng trái chiều trong tháng. Giá xuất khẩu gạo nếp tháng 8/2020 đạt trung bình 525,1 USD/tấn, giảm 3,9% so với tháng 8/2019 và 11,3% so với cùng kỳ năm ngoái. Giá gạo thơm đạt 790,0 USD/tấn, tăng 3,9% so với tháng 8/2019 và 45,4% so với cùng kỳ năm ngoái.

Hình 3: Giá xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc

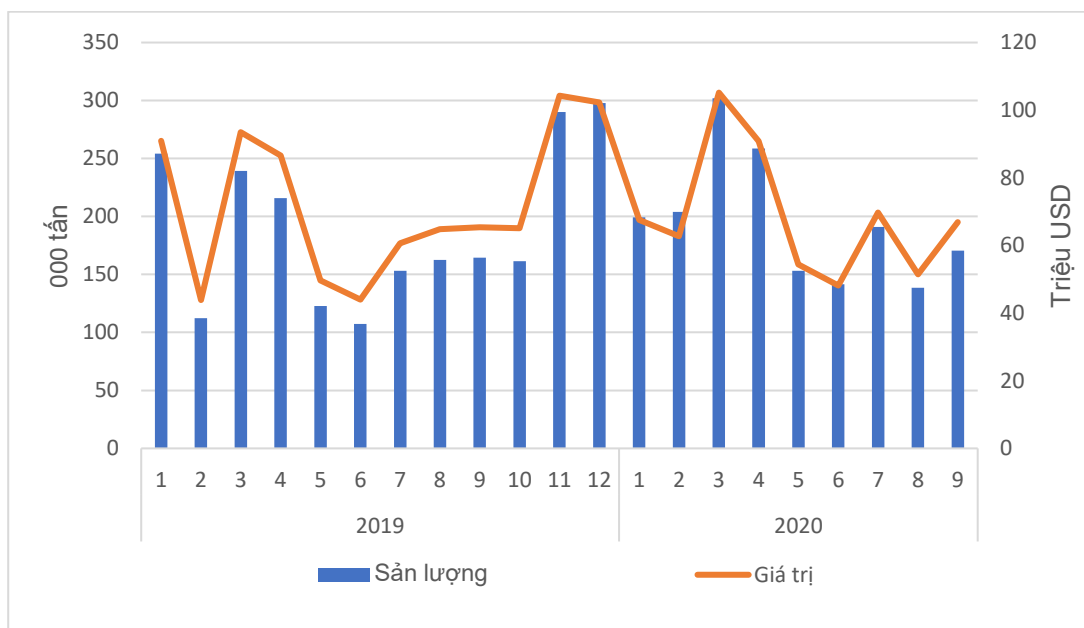
Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong tháng 9/2020, top 3 công ty xuất khẩu nhiều sang thị trường Trung Quốc là Công ty TNHH Dương Vũ, Tổng Công ty Lương thực miền Nam, và Công ty TNHH Tân Thạnh An. Ba công ty này chiếm tỷ trọng lần lượt là 30,1%, 24,5%, và 11,8% tổng kim ngạch xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc trong tháng 9/2020. So với cùng kỳ năm 2019, kim ngạch xuất khẩu của các công ty này ước tính tăng trưởng như sau: Công ty TNHH Dương Vũ tăng 18,9%, Tổng Công ty Lương thực miền Nam tăng 35,8%, và Công ty TNHH Tân Thạnh An không xuất khẩu trong tháng 9/2019 nhưng có xuất khẩu trong tháng 9/2020.

1. SẴN VÀ SẢN PHẨM TỪ SẴN

Trong tháng 9 năm 2020, xuất khẩu sắn và sản phẩm sắn của Việt Nam sang Trung Quốc tăng mạnh cả về giá trị và sản lượng. Lượng xuất khẩu đạt 170,5 nghìn tấn tương đương với giá trị đạt 66,8 triệu USD, tăng 23% về lượng và 30% về giá trị so với tháng 8 năm 2020. Giá xuất khẩu bình quân trong tháng 9 vẫn tiếp tục tăng cao ở mức 392 USD/tấn, tăng 6% so với tháng 8 năm 2020. Yếu tố nguồn cung cạn kiệt và tỷ giá đồng CNY/VND có xu hướng tăng mạnh trong tháng 9 đã hỗ trợ tích cực cho giá sắn tăng lên cao nhất từ tháng 11 năm 2019 đến nay. Nhìn chung 9 tháng đầu năm 2020, ngành sắn Việt Nam đã đạt mức tăng trưởng khá tốt bất chấp tác động của dịch Covid 19. Xuất khẩu 9 tháng đầu năm đạt 1,7 triệu tấn tương đương 616,9 triệu USD, tăng 15% về lượng và 3% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019.

Hình 4: Giá trị xuất khẩu sắn và sản phẩm từ sắn sang Trung Quốc



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Nguồn sắn lát tồn kho vụ 2019-2020 của Việt Nam gần như cạn kiệt. Trong khi đó, mùa vụ 2020-2021 tại khu vực Tây Ninh tiếp tục gặp khó khăn do lượng sắn nhập từ Campuchia về ít hơn với giá cao hơn các năm trước. Điều này đã tạo áp lực lớn lên nguồn cung sắn lát của Việt Nam. Dẫn đến xuất khẩu sắn lát sang Trung Quốc tiếp tục sụt giảm trong tháng 9 năm 2020, chỉ đạt 14,4 nghìn tấn tương đương 3,3 triệu USD, giảm 39% về lượng và 37% về giá trị so với tháng 7 năm 2020. Giá xuất khẩu sắn lát sang Trung Quốc bình quân tháng 9 đạt 228 USD/tấn tăng 4% so với tháng 8 năm 2020, nhưng giảm 11% so với cùng kỳ năm ngoái.

Trong khi xuất khẩu sản lát trên đà giảm mạnh thì xuất khẩu tinh bột sắn sang Trung Quốc tháng 9 năm 2020 lại tăng bật trở lại. Lượng xuất khẩu ghi nhận ở mức 156 nghìn tấn, với giá trị 63,6 triệu USD, tăng 36% về lượng và 38% về giá trị so với tháng 8 năm 2020. Tại khu vực miền Trung, Tây Nguyên nhiều nhà máy tinh bột sắn hoạt động trở lại sau nhiều tháng tạm nghỉ. Giá xuất khẩu tinh bột sắn vẫn tiếp tục tăng lên cao nhất trong năm 2020 đạt 407 USD/tấn tương đương với giá tháng 9 năm 2019 do giá nguyên liệu đầu vào tăng trong bối cảnh lượng mì đưa về các nhà máy giảm. Xuất khẩu tinh bột sắn đường biên mậu và đường biển đều đang được giá, tuy nhiên phía Việt Nam vẫn đang ưu tiên xuất biên mậu do tỉ giá CNY/VND tăng cao. Trong đầu tháng 10, Trung Quốc nghỉ lễ Quốc khánh nên giao dịch xuất khẩu tinh bột sắn tại Móng Cái và Lạng Sơn tạm thời bị ngưng trệ.

3. RAU QUẢ

Mùa thu hoạch tới của Trung Quốc sắp kết thúc, khối lượng tồn trữ đã đạt mức cao nhất từ trước tới nay là 4,46 triệu tấn, tăng 30% so với cùng kỳ năm ngoái. Giá tồn gần đây thường xuyên biến động, giá thu mua tồn tươi trung bình giảm mạnh so với năm ngoái. Nhưng Trung Quốc là quốc gia xuất khẩu 70-80% lượng tồn của thế giới, do vậy dù giá tồn giảm nhưng khối lượng xuất khẩu lại tăng lên đáng kể với các thị trường xuất khẩu ổn định như Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Malaysia, Trung Đông và Châu Âu. Tính đến tháng 8, xuất khẩu tồn tươi và tồn đông lạnh của Trung Quốc đạt 1,42 triệu tấn, tăng 38% so với cùng kỳ năm ngoái. Các đơn đặt hàng ở nước ngoài dự kiến sẽ tiếp tục tăng cho đến năm mới, đẩy giá trở lại mức cao ban đầu. Một số người đã chỉ ra đại dịch COVID-19 là nguyên nhân dẫn đến việc tăng đơn đặt hàng ở nước ngoài, vì nhiều người tiêu dùng tin rằng tồn có đặc tính tăng cường miễn dịch.

Lượng chuỗi xuất khẩu của Campuchia tăng mạnh nhờ nhu cầu tăng cao từ thị trường Trung Quốc. Các lô hàng chuỗi xuất khẩu của nước này đã tăng mạnh trở lại kể từ khi Trung Quốc công bố các tiêu chuẩn kiểm dịch thực vật đối với hàng hóa nhập khẩu. Dự báo, lượng chuỗi xuất khẩu sang thị trường 1,4 tỷ dân sẽ tiếp tục tăng lên trong thời gian tới do các đơn đặt hàng từ Trung Quốc ngày một nhiều.

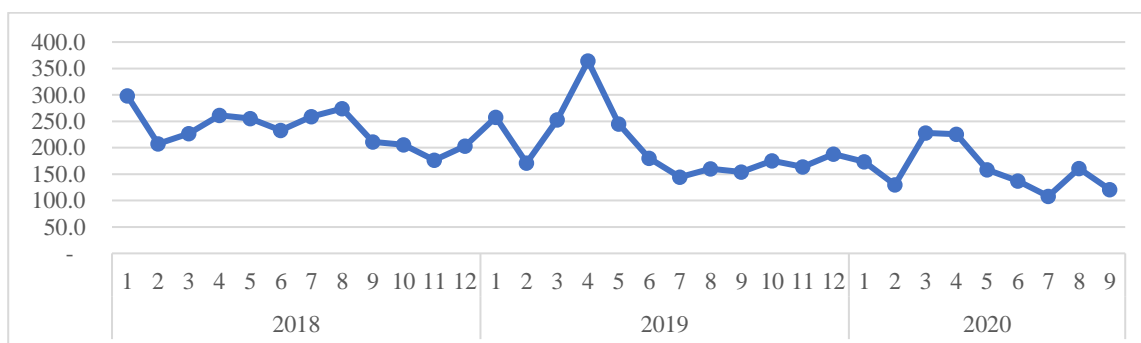
Nguồn cung khoai tây ở miền Bắc Trung Quốc hiện đang ở giai đoạn cao điểm do mùa vụ mới đang thu hoạch trong khi vụ cũ vẫn còn tồn trữ trong kho. Cung vượt quá cầu khiến cho giá khoai tây đang xuống mức thấp nhất trong 3 năm trở lại đây. Giá dự báo sẽ khó tăng vì lượng dự trữ từ những năm trước còn nhiều, trong khi sản lượng năm nay cao.

Trong khi giá khoai tây của Trung Quốc vẫn có xu hướng giảm thì giá ớt lại tăng do: (i) diện tích trồng ớt năm nay giảm nhẹ giá năm ngoái thấp, nguồn cung bị ảnh hưởng bởi thời tiết ví dụ như lũ lụt ở Hồ Bắc kéo dài ảnh hưởng đến việc thu hoạch và vận chuyển; (ii) nhiệt độ ở các khu vực miền núi giảm đáng kể khiến các loại rau quả cần nhiều thời gian hơn để đủ độ thu hoạch khiến nguồn cung giảm.

Theo báo cáo từ South China Morning Post, vào giữa tháng 10/2020, cơ quan hải quan Hồng Kông đã tịch thu một lô trái cây và thịt đông lạnh trên đường tới Trung Quốc đại lục trị giá khoảng 20 triệu HK\$ (2,6 triệu USD). Trong đó, bốn tấn trái cây bao gồm nho, dưa, chanh leo, táo và thanh long vàng từ Nhật Bản và Ecuador. Nhiều khả năng những kẻ buôn lậu cố trốn thuế nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng của Hồng Kông lên tới 90%. Nếu lô trái cây này được đưa vào đại lục, những kẻ buôn lậu sẽ tránh phải trả tới 500.000 HK\$ (65.000 USD).

Giá trị xuất khẩu rau quả sang thị trường Trung Quốc tháng 9 năm 2020 đạt 121 triệu USD, chiếm 50,9% tổng giá trị xuất khẩu, giảm 24,7% so với tháng trước (đạt 160,7 triệu USD) và giảm 21,6% so với cùng kỳ năm 2019 (đạt 154,3 triệu USD). Giá trị xuất khẩu rau quả sang Trung Quốc trong 9 tháng đầu năm 2020 đạt 1,4 tỷ USD, giảm 24,9% so với cùng kỳ năm 2019 (đạt 1,9 tỷ USD).

Hình 5: Giá trị xuất khẩu rau quả sang thị trường Trung Quốc

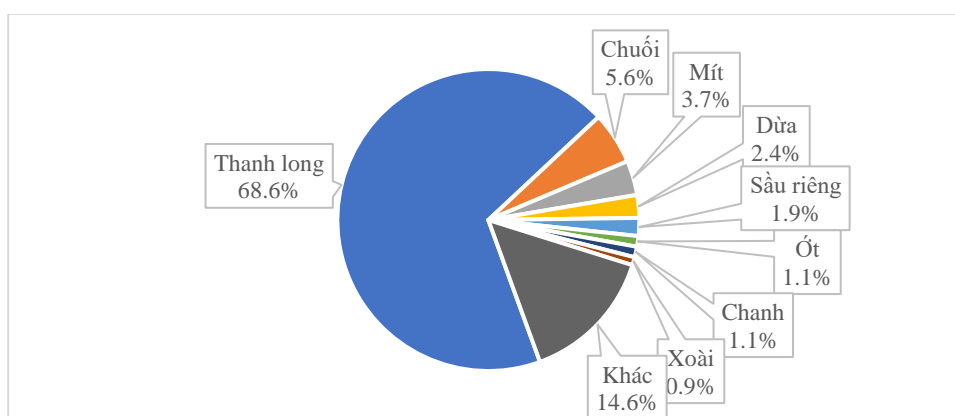


Nguồn: Tổng cục Hải quan

Cơ cấu xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang Trung Quốc tháng 9 năm 2020, mặt hàng rau quả tươi, khô, đông lạnh, sơ chế đạt 107,7 triệu USD (chiếm 89% thị phần, giảm 23,6% so với cùng kỳ năm 2019) và rau quả chế biến đạt 13,3 triệu USD (chiếm 11%, giảm 0,4%). So sánh với cùng kỳ năm 2019, mặt hàng trái cây đông lạnh, sấy khô, dẻo (mã HS.2008) đạt 9,8 triệu USD, tăng 5,4%; nước ép, nước cốt trái cây (mã HS.2009) đạt 2,4 triệu USD, giảm 23%; mứt rau, quả (mã HS.2006) đạt 0,7 triệu USD, tăng 5,6%; ...

Trong tháng 9 năm 2020, các mặt hàng rau quả có giá trị xuất khẩu cao nhất bao gồm thanh long đạt 83 triệu USD (chiếm 68,6% tổng giá trị xuất khẩu rau quả sang thị trường này, giảm 18,9% so với cùng kỳ năm 2019); chuối đạt 6,8 triệu USD (chiếm 5,6%, giảm 41,8%); mít đạt 4,5 triệu USD (chiếm 3,7%, tăng 90,5%); dứa đạt 3 triệu USD (chiếm 2,4%, tăng 16,3%); sầu riêng đạt 2,3 triệu USD (chiếm 1,9%, giảm 49,5%); ổi đạt 1,4 triệu USD (chiếm 1,1%, tăng 63,5%); chanh đạt 1,4 triệu USD (chiếm 1,1%, giảm 51,7%), ...

Hình 6: Cơ cấu các loại rau quả chính xuất khẩu sang Trung Quốc tháng 9/2020



Nguồn: Tổng cục Hải quan

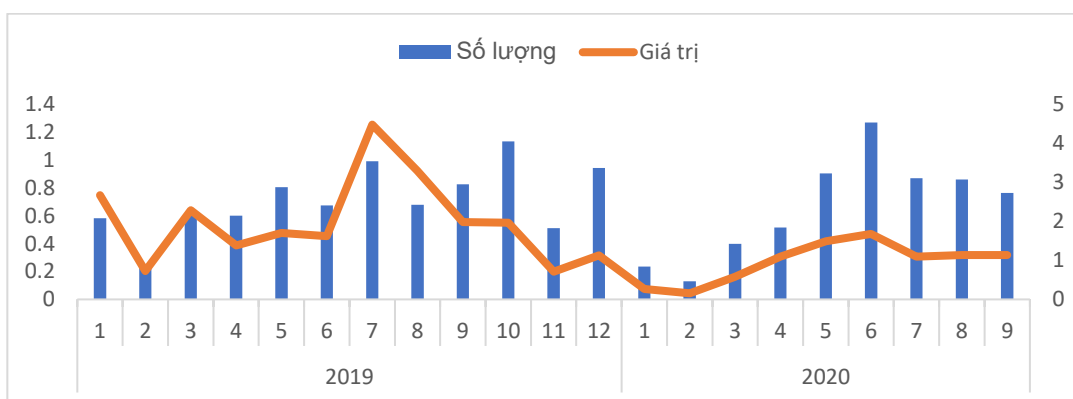
Giá trị nhập khẩu rau quả từ thị trường Trung Quốc tháng 9 năm 2020 đạt 35,9 triệu USD, chiếm 30,6% tổng giá trị nhập khẩu, giảm 17,1% so với cùng kỳ năm 2019 (đạt 43,4 triệu USD). Giá trị nhập khẩu rau quả từ Trung Quốc trong 9 tháng đầu năm 2020 đạt 240,9 triệu USD, giảm 31,6% so với cùng kỳ năm 2019 (đạt 352,2 triệu USD). Trong tháng 9/2020, sản phẩm rau quả Việt Nam nhập khẩu nhiều nhất từ thị trường này là tỏi đạt 6,3 triệu USD (chiếm 17,5%, giảm 18,2% so với cùng kỳ năm trước); hồng đạt 5,9 triệu USD (chiếm 16,4%, cao gấp 19 lần cùng kỳ năm 2019); nấm các loại đạt 3,8 triệu USD (chiếm 10,4%, giảm 62,8%); cà rốt đạt 2,7 triệu USD (chiếm 7,5%, tăng 0,2%); gừng đạt 2,5 triệu USD (chiếm 6,9%, tăng 510,9%); nho đạt 1,6 triệu USD (chiếm 4,4%, tăng 81,5%); khoai tây đạt 1 triệu USD (chiếm 2,9%, giảm 81,1%); ...

Trong tháng 9/2020, Top 3 công ty xuất khẩu nhiều sang thị trường Trung Quốc là Công ty Cổ phần Đầu tư nông nghiệp Hà Giang, Công ty TNHH XNK Yuelaimi và Công ty TNHH Xuất khẩu Vạn Phát Đạt với giá trị xuất khẩu lần lượt là 4 triệu USD (chiếm 3,3%); 3,8 triệu USD (chiếm 3,2%); 3,7 triệu USD (chiếm 3%). So với cùng kỳ năm ngoái, kim ngạch xuất khẩu của Công ty Cổ phần Đầu tư nông nghiệp Hà Giang cao gấp 24 lần, Công ty TNHH XNK Yuelaimi tăng 89,5% và Công ty TNHH Xuất khẩu Vạn Phát không xuất khẩu trong tháng 9/2019, nhưng đã đẩy mạnh xuất khẩu được trong 9/2020.

4. CHÈ

Trong 9 tháng đầu năm 2020, chịu tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19, xuất khẩu chè sang nhiều thị trường giảm mạnh, đặc biệt là thị trường Trung Quốc. Tổng 9 tháng đầu năm 2020, xuất chè sang Trung Quốc đạt 5,9 nghìn tấn, tương đương 8,6 triệu USD, giảm 0,8% về khối lượng nhưng giảm đến 57,1% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019. Với dấu hiệu phục hồi từ tháng 5/2020, xuất khẩu chè sang Trung Quốc dự kiến sẽ có triển vọng tốt trong thời gian tới.

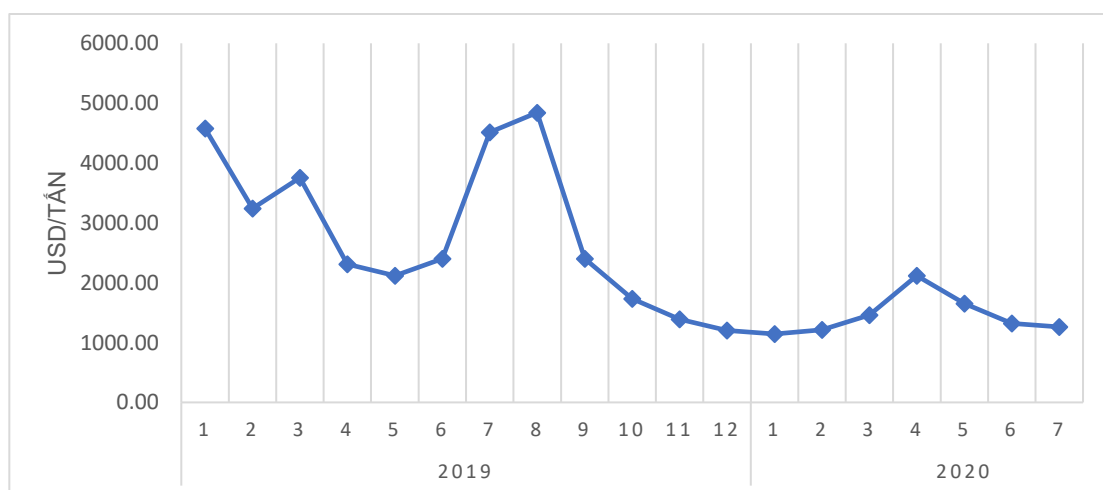
Hình 7: Khối lượng và giá trị xuất khẩu chè sang thị trường Trung Quốc



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Giá trung bình xuất khẩu chè sang thị trường này tăng nhẹ trong tháng 9/2020. Cụ thể, giá xuất khẩu chè bình quân sang thị trường này trong tháng 9/2020 chỉ đạt 1.486 USD/tấn, tăng 12% so với tháng 8/2020.

Hình 8: Giá xuất khẩu chè trung bình sang thị trường Trung Quốc



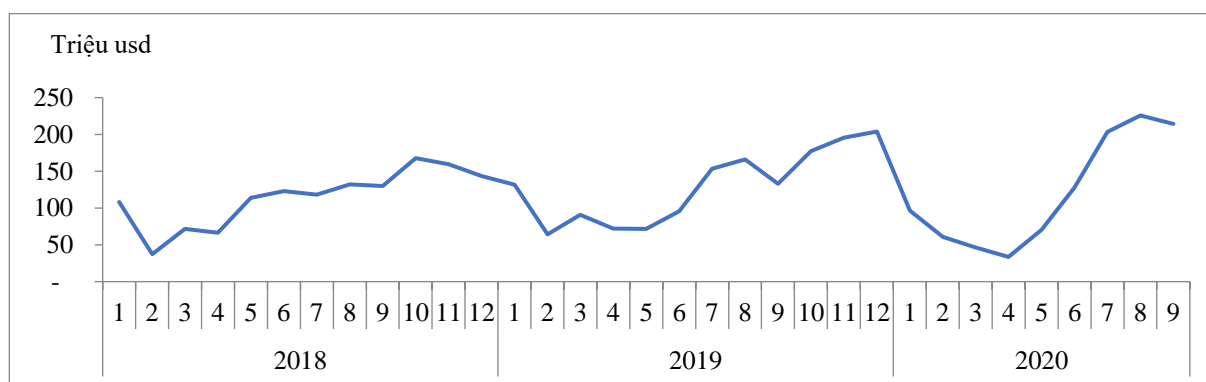
Nguồn: Tổng cục Hải quan

Đại dịch đã ảnh hưởng mạnh đến cả nhập khẩu và xuất khẩu chè của Trung Quốc. Mặc dù từ tháng 4 đến tháng 5, tình hình xuất khẩu của Trung Quốc nói chung đã được cải thiện nhưng xuất khẩu của nước này vẫn kém tăng trưởng trong nửa đầu năm 2020. Trung Quốc chủ yếu nhập khẩu các loại trà từ Sri Lanka và Ấn Độ. Trong thời gian đại dịch, nhập khẩu chè của Trung Quốc từ hai nước này đã giảm đáng kể. Tại Ấn Độ, trong 8 tháng đầu năm 2020 sản lượng chè giảm 19% so với cùng kỳ 2019, do lũ lụt và các hạn chế vì dịch Covid – 19 gây ra làm giảm sản lượng ở các khu vực sản xuất chè chính của Ấn Độ. Đặc biệt là ở vùng Assam, nơi chiếm hơn một nửa sản lượng chè của Ấn Độ đã bị lũ lụt vào tháng 5, tháng 6 và tháng 7/2020.

5. CAO SU

Kinh tế phục hồi, thúc đẩy thương mại với các đối tác trong đó có Việt Nam hồi phục. Riêng đối với mặt hàng cao su, ước tính, trong tháng 9/2020, xuất khẩu cao su của Việt Nam sang Trung Quốc đạt 166,95 nghìn tấn, trị giá 214,3 triệu USD, tăng 61,41% về lượng và tăng 60,91% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019. Nếu so với tháng 8/2020, xuất khẩu cao su của Việt Nam sang Trung Quốc giảm 9,59% về lượng và 5,11% về giá trị.

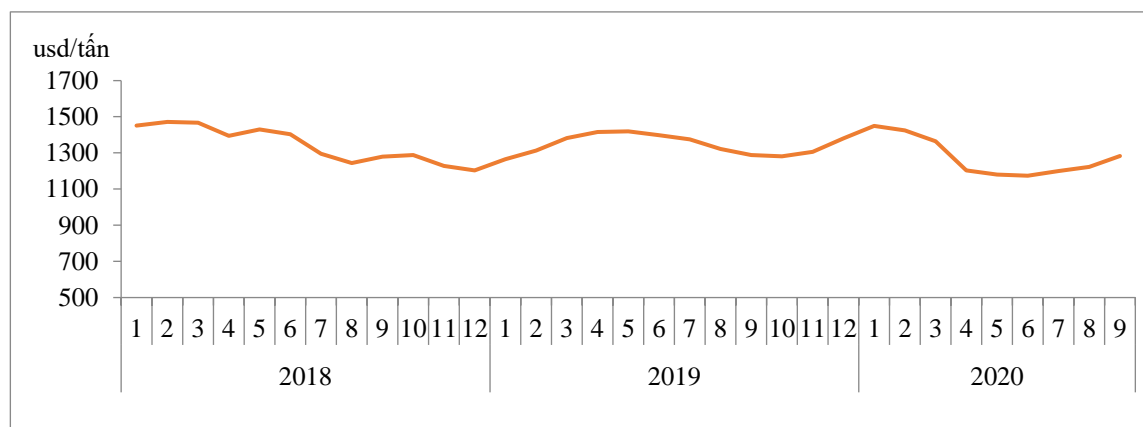
Hình 9: Giá trị xuất khẩu cao su tự nhiên sang Trung Quốc



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu cao su của Việt Nam sang Trung Quốc khoảng 861,08 nghìn tấn, trị giá 1,08 tỷ USD, tăng 18,07% về lượng và 10,26% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019.

Hình 10 : Giá cao su tự nhiên xuất khẩu bình quân sang Trung Quốc



Nguồn: Tổng cục Hải quan

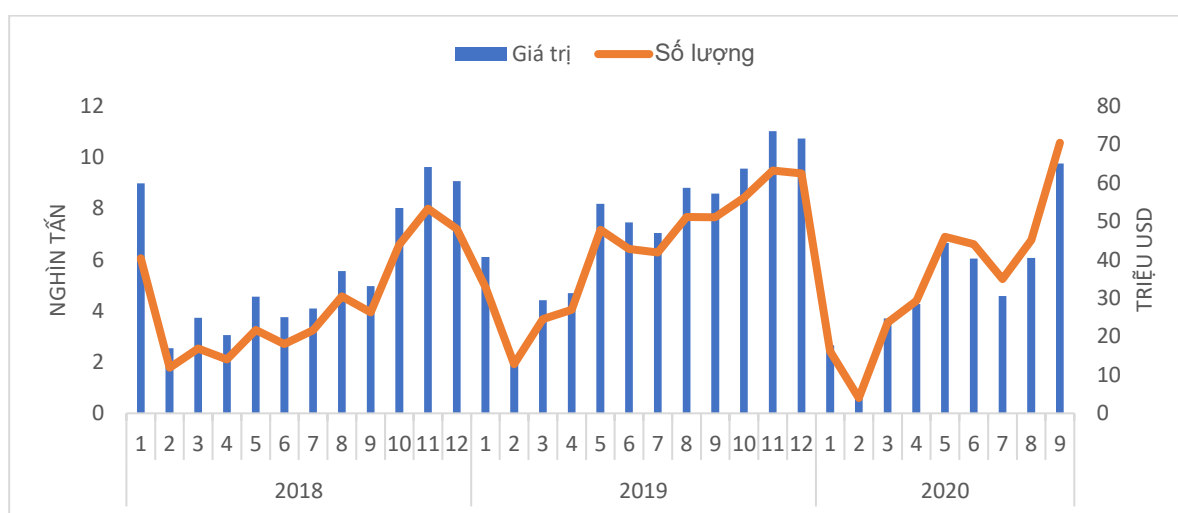
Tốc độ tăng trưởng kinh tế quý 3 của Trung Quốc không đạt dự báo có thể do ngành dịch vụ vẫn chưa thoát khỏi ảnh hưởng của dịch bệnh. Nhưng ngành sản xuất đã quay trở lại với tốc độ tăng trưởng trước đại dịch. Đối với ngành công nghiệp xe hơi, đây là tháng tăng thứ 6 liên tục giữa bối cảnh thị trường ô tô lớn nhất thế giới ít chịu tác động bởi các lệnh phong tỏa. Tuy nhiên, do dịch bệnh nên doanh số bán ô tô trong 9 tháng qua ở Trung Quốc giảm 6,9% so với cùng kỳ năm 2019, chỉ đạt 17,12 triệu chiếc. Chính nhân tố này đã thúc đẩy sự tăng trưởng trở lại của hoạt động xuất khẩu cao su Việt Nam sang Trung Quốc. Ước tính, giá cao su xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc trong tháng 9/2020 bình quân khoảng 1.284 USD/tấn, tăng 4,96% so với tháng 8/2020 nhưng vẫn thấp hơn 0,31% so với cùng kỳ năm 2019.

Dự báo xuất khẩu cao su có thể tăng trở lại do nền kinh tế Trung Quốc phục hồi, Trong khi Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) điều chỉnh dự báo tăng trưởng GDP năm 2020 của châu Á xuống mức -0,7%, Trung Quốc là một trong số ít quốc gia được dự báo sẽ đạt tăng trưởng dương ở mức 1,8% trong năm nay. Tuy nhiên, sự phục hồi của kinh tế Trung Quốc cũng sẽ phụ thuộc nhiều vào việc quan hệ Trung-Mỹ sẽ diễn biến theo chiều hướng nào sau cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ vào tháng 11/2020. Ngoài ra, làn sóng Covid-19 mới ở châu Âu và Mỹ sẽ gây trở ngại không nhỏ cho kinh tế toàn cầu, theo đó ảnh hưởng đến phục hồi kinh tế Trung Quốc.

6. HẠT ĐIỀU

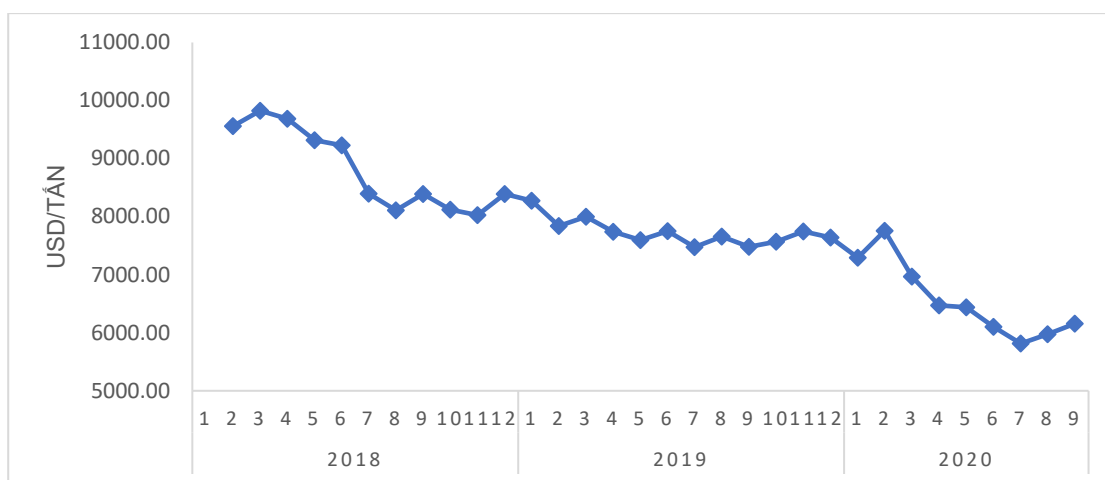
Trong tháng 9 đầu năm 2020 xuất khẩu điều nhân sang thị trường Trung Quốc có những chuyển biến tích cực, đạt 10,563 nghìn tấn với giá trị 65 triệu USD, tăng mạnh so với tháng 8 năm 2020, tăng 56% về lượng và 60,8% về giá trị. Mặc dù vậy tính chung 9 tháng đầu năm 2020, tổng xuất khẩu điều nhân của Việt Nam sang thị trường này vẫn giảm đáng kể so với cùng kỳ năm 2019 đạt 47 nghìn tấn, tương đương 296,1 triệu USD, giảm 5,4% về lượng và giảm 22,8% về giá trị.

Hình 11: Khối lượng và giá trị xuất khẩu điều nhân sang thị trường Trung Quốc



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Nhu cầu của thị trường Trung Quốc đã tăng trở lại sau kỳ nghỉ lễ. Hiện tại, tùy thuộc chất lượng và nguồn gốc điều thô, với mã 320 các nhà nhập khẩu mua với giá giao động từ 7.150 – 7.400 USD/tấn. Giá xuất khẩu điều nhân trung bình sang thị trường này trong tháng 9/2020 đạt 6.155 USD/tấn, tăng 2,7% so với tháng 08/2020, giảm 22% so với cùng kỳ năm 2019. Tính chung 9 tháng đầu năm 2020, giá xuất khẩu điều nhân trung bình sang Trung Quốc đã giảm 1.190/tấn (tương đương 15,3%) so với cùng kỳ năm 2019.

Hình 12 : Giá xuất khẩu điều trung bình sang thị trường Trung Quốc

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Gần về những tháng cuối năm nhu cầu của Trung Quốc cũng tăng, chủ yếu mặt hàng điều nhân vỏ lụa rang, nhưng lượng chào bán ít do phía các nhà nhập khẩu có yêu cầu khắt khe hơn về chất lượng.

7. THỊT VÀ CÁC SẢN PHẨM TỪ THỊT

Theo VOV, cuối tháng 9, trước áp lực tăng giá thịt lợn do nhu cầu tiêu dùng trong nước và phụ thuộc nguồn nhập khẩu nước ngoài, chính phủ Trung Quốc đã công bố một văn bản có tên "Ý kiến về việc thúc đẩy phát triển chất lượng cao ngành chăn nuôi", đặt ra mục tiêu tự cung tự cấp mặt hàng nằm trong danh mục dự trữ chiến lược này. Trong đó, Trung Quốc đặt mục tiêu là đến năm 2025, tỷ lệ chăn nuôi gia súc gia cầm quy mô lớn phải đạt trên 70%, đến năm 2030 là trên 75%. Riêng với thịt lợn, tỷ lệ tự cung tự cấp sẽ phải duy trì ở mức khoảng 95%, thịt bò và thịt cừu là khoảng 85%, nguồn sữa là trên 70%. Các loại trứng và thịt gia cầm về cơ bản có thể tự cung tự cấp.

Bên cạnh đó, Trung Quốc cũng sẽ không ngừng chuyển đổi mô hình và nâng cấp ngành giết mổ lợn sống, khuyến khích các địa phương thành lập mới hoặc cải tạo các doanh nghiệp tư nhân lớn trong lĩnh vực giết mổ; đẩy nhanh việc dỡ bỏ, đình chỉ, hợp nhất, chuyển đổi các cơ sở giết mổ quy mô nhỏ; định hướng cho các doanh nghiệp giết mổ gia súc gia cầm chuyển dịch tới các vùng sản xuất, thúc đẩy việc giết mổ tại chỗ, giảm thiểu việc vận chuyển đường dài gia súc gia cầm sống. Hiện nay, mỗi năm Trung Quốc tiêu thụ khoảng 700 triệu con lợn, chiếm khoảng 1/2 toàn cầu. Chính phủ Trung Quốc đưa ra mục tiêu này là nhằm giảm bớt sự phụ thuộc vào nguồn thịt lợn nhập khẩu.

Theo tờ The Guardian, trước áp lực nhu cầu thịt lợn gia tăng do đợt bùng phát dịch tả lợn châu phi vào năm ngoái với tỷ lệ lợn chết khi nhiễm gần như là 100%, chính phủ nước này đang khuyến khích người dân áp dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo vào việc nuôi lợn. Ở nhiều địa phương, các trang trại nuôi lợn quy mô được chuyển lên đồi, núi. Nói chung là tại nơi cao, thoáng đãng, vắng vẻ. Điều này giúp đàn lợn thêm khỏe mạnh, ngăn ngừa nguy cơ lây nhiễm dịch bệnh. Ở Trung Quốc, 98% lợn được nuôi trong các chuồng trại nhỏ, dưới 100 con. Nguy cơ dịch bệnh lây lan từ mô hình này là rất cao. Mô hình trang trại lợn kiểu mới của Trung Quốc được ví như một nhà máy sản xuất điện thoại thông minh. Lợn được nuôi sau những cánh cửa đóng kín, có camera theo dõi. Từng con lợn được theo dõi chặt chẽ xem có bệnh tật gì không. Sự tiếp xúc giữa người và lợn cực kỳ ít. Khi cần có sự can thiệp của con người, nhân viên chăn lợn sẽ mặc đồ bảo hộ, khử trùng toàn thân mới được gặp lợn. Ứng dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo để nuôi lợn ở Trung Quốc được cho là bắt nguồn từ công ty NetEase – chuyên kinh doanh lĩnh vực game, công nghệ.

Mới đây, Bộ Nông nghiệp và Nông thôn Trung Quốc cho hay nguồn cung thịt lợn ở nước này dự kiến sẽ tiếp tục cải thiện và giá khó có thể tăng trong thời gian còn lại của năm 2020, khi các chính sách hỗ trợ sản xuất thịt lợn có hiệu lực và hoạt động nhập khẩu mở rộng. Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc cho biết chỉ số giá tiêu dùng ở Trung Quốc đã

tăng 1,7% vào tháng 9 so với 1 năm trước đó. Con số này thấp hơn một chút so với phỏng đoán của các chuyên gia cũng như thấp hơn đáng kể so với mức 2,4% của tháng 8.

Nhìn chung, giá thực phẩm ở Trung Quốc vẫn đang ở mức cao, tăng 7,9% trong tháng 9 so với 1 năm trước đó. Giá rau ở quốc gia đông dân thứ 2 thế giới cũng tăng 17,2%.

Giá thịt lợn tại Trung Quốc vẫn tăng 25,5% nhưng chậm hơn đáng kể so với mức tăng trên 100% được duy trì trong suốt hơn 12 tháng qua. Trong tháng 8, giá thịt lợn cao hơn 52,6% so với cùng kỳ năm ngoái. Con số tháng 9 cũng đánh dấu mức tăng giá thịt lợn chậm nhất ở Trung Quốc kể từ tháng 6/2019, thời điểm dịch tả lợn châu Phi khiến hàng triệu con lợn bị tiêu hủy tại Trung Quốc.

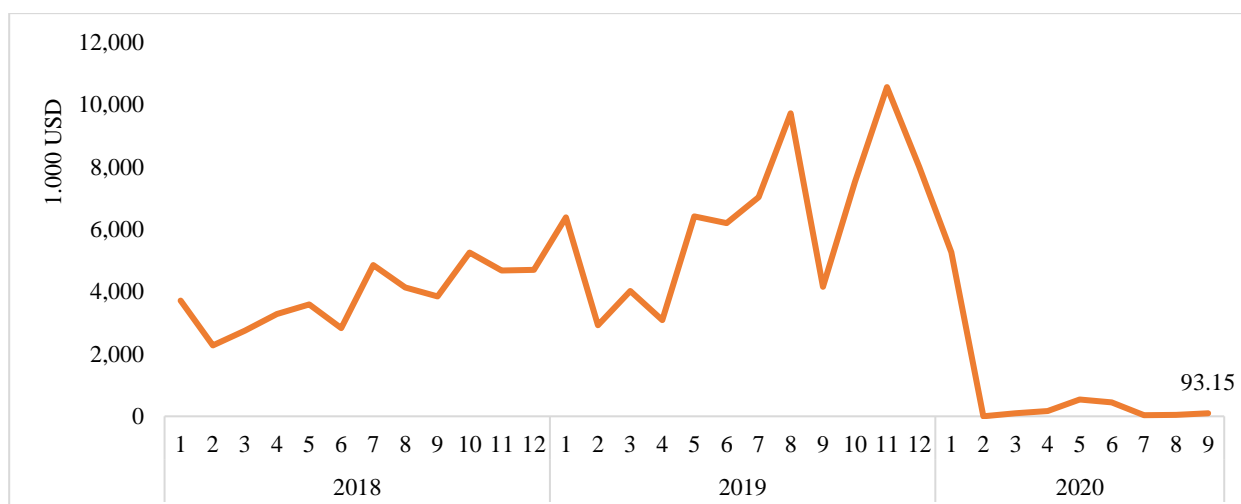
Trong 3 quý đầu năm, nhập khẩu thịt lợn của Trung Quốc tăng gấp đôi so với 1 năm trước. Nhập khẩu thịt bò cũng tăng 38,8% trong thời gian đó. Lượng nông sản mà Trung Quốc nhập khẩu từ Mỹ cũng tăng 44,4% trong giai đoạn này so với 1 năm trước đó.

Ngày 30/10, Trung Quốc lại tiếp tục phát hiện thấy SARS-CoV-2 trên bao bì thịt lợn đông lạnh nhập khẩu. Thành phố An Khâu thuộc tỉnh Sơn Đông, miền Đông Trung Quốc ngày 30/10 vừa ra thông báo yêu cầu người dân tự giác đi xét nghiệm, sau khi phát hiện mẫu bao bì một lô hàng thịt lợn nhập khẩu từ Brazil ở thành phố Yên Đài cũng thuộc tỉnh Sơn Đông cho kết quả dương tính với SARS-CoV-2. Trước đó, Trung Quốc từng phát hiện thấy SARS-CoV-2 trên nhiều mặt hàng nhập khẩu từ Brazil, như thịt bò, thịt gà, cá và nay là thịt lợn. Đây là lần đầu tiên nước này phát hiện thấy SARS-CoV-2 trên các sản phẩm thịt lợn.

Hiện nay, nhiều địa phương ở Trung Quốc, đặc biệt là thủ đô Bắc Kinh đã siết chặt các biện pháp kiểm tra và quản lý các loại thịt và đồ hải sản đông lạnh nhập khẩu. Các mặt hàng không rõ nguồn gốc sẽ bị nghiêm cấm đưa vào tiêu thụ. Một nền tảng online dùng để truy suất nguồn gốc thực phẩm nhập khẩu sẽ chính thức đi vào hoạt động từ ngày 1/11 tại đây.

Tại Việt Nam, giá trị xuất khẩu thịt và sản phẩm từ thịt sang thị trường Trung Quốc tháng 9/2020 chỉ đạt 93,2 nghìn USD, chiếm 1% tổng giá trị xuất khẩu thịt trong tháng 9 của Việt Nam, tăng 95,1% so với tháng trước và giảm 97,8% so với cùng kỳ năm 2019 (4,15 triệu USD). Giá trị xuất khẩu sang thị trường này 9 tháng đầu năm 2020 đạt 6,68 triệu USD, giảm 86,6% so với cùng kỳ năm 2019 (đạt 49,95 triệu USD).

Trong tháng 9/2020, các thịt và các sản phẩm từ thịt Việt Nam xuất sang Trung Quốc chỉ nhóm sản phẩm thịt và các phụ phẩm dạng thịt chế biến gồm các sản phẩm như chân lợn nấu chín, chân gà rút xương, khô bò, khô gà..., của Công Ty TNHH Chế Biến Và Xuất Khẩu Thủy Sản Quảng Ninh.

Hình 13: Giá trị xuất khẩu thịt và sản phẩm từ thịt sang thị trường Trung Quốc

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Giá trị nhập khẩu thịt và sản phẩm thịt trong tháng 9/2020 của Việt Nam từ Trung Quốc đạt 188,75 nghìn USD, tăng 97,9% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 9 tháng đầu năm 2020, giá trị nhập khẩu đạt 4,3 triệu USD, tăng 20% so với cùng kỳ năm 2019.

8. THỦY SẢN

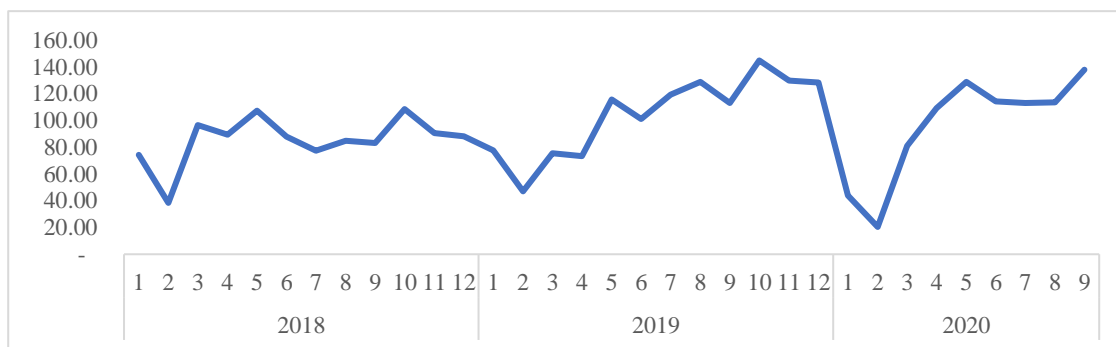
Năm 2020, sản lượng cá tra của Trung Quốc dự báo giảm xuống còn 18.000 tấn, so với mức 32.000 tấn năm 2019. Nông dân nuôi cá tra Trung Quốc gặp khó khăn do chất lượng con giống thấp, khí hậu không phù hợp, thiếu tiêu chuẩn hóa sản xuất và thịt vàng, trong khi người tiêu dùng ưa cá tra thịt trắng. Theo Liên minh Marketing và Chế biến các sản phẩm thủy sản nuôi Trung Quốc, mặc dù có thể nhập khẩu cá bột từ Việt Nam để nuôi thương phẩm, nhưng tỷ lệ sống sót chỉ khoảng 20%. Để giải quyết vấn đề thịt vàng, ngành nuôi cá tra Trung Quốc đang nghiên cứu loại thức ăn chuyên dụng mới.

Theo Công ty Tư vấn thị trường Tôm Insights, nhập khẩu tôm toàn cầu trong 8 tháng đầu năm 2020 ước tính tăng 1% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, nhập khẩu tôm của Trung Quốc tháng 7 và tháng 8/2020 giảm 30% so với cùng kỳ năm 2019 khi nước này phát hiện dấu vết dương tính của coronavirus trên các gói tôm đông lạnh nhập khẩu từ Ê-cu-a-đo.

Theo Phòng Nuôi trồng thủy sản Quốc gia Ê-cu-a-đo (CNA), xuất khẩu tôm của nước này tháng 8/2020 đạt 52 nghìn tấn, trị giá 269 triệu USD, giảm 7% về lượng và giảm 18% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019. Tháng 8/2020, xuất khẩu tôm của Ê-cu-a-đo sang thị trường Trung Quốc phục hồi trở lại, đạt 13 nghìn tấn, tăng 49% so với tháng 7/2020, nhưng vẫn giảm 63% so với tháng 8/2019. Nhu cầu nhập khẩu tôm của Trung Quốc trong thời gian tới sẽ tăng mạnh khiến cho hoạt động xuất khẩu tôm của Ê-cu-a-đo tăng trong những tháng cuối năm 2020. Giá xuất khẩu tôm của Ê-cu-a-đo trong 8 tháng đầu năm 2020 trung bình ở mức 5,13 USD/kg, giảm 11% so với cùng kỳ năm 2020.

Theo Tổng cục Hải quan, 9 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc đạt 863,62 triệu USD tăng 1,26% so với cùng kỳ năm 2019, chiếm 14,21% tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản của cả nước. Tính riêng tháng 9/2020, giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường này đạt 138,21 triệu USD, tăng 21,55% với tháng 8/2020 và tăng 22,14% so với cùng kỳ năm 2019. Cá tra và tôm vẫn là 2 mặt hàng xuất khẩu chính: tôm chiếm 28,14%; cá tra chiếm 33,19%.

Hình 14: Giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc

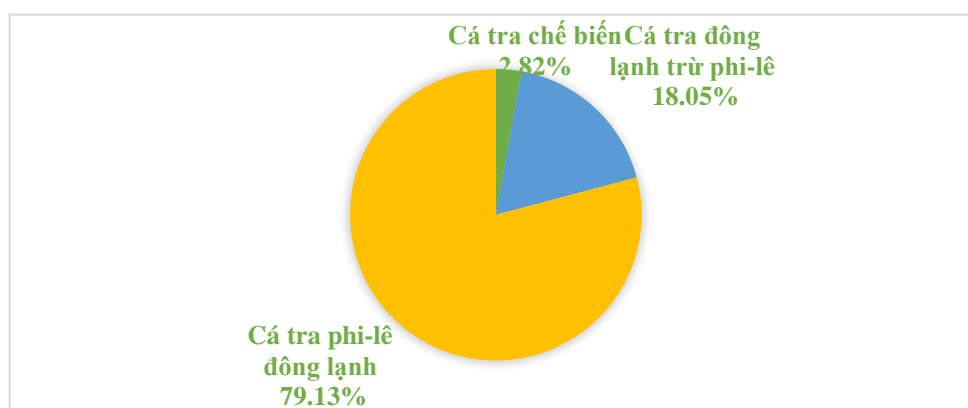


Nguồn: Tổng cục Hải quan

Đối với mặt hàng tôm, giá trị xuất khẩu tôm tháng 9 năm 2020 đạt, 39,66 triệu USD, tăng 0,07% so với cùng kỳ năm 2019 đưa giá trị xuất khẩu tôm 9 tháng đầu năm sang thị trường này đạt 341,11 triệu USD, tăng 8,35%. Tuy nhiên, giá trị xuất khẩu tôm sú và tôm thẻ chân trắng sang thị trường vẫn có xu hướng giảm trong tháng này. Cụ thể, giá trị xuất khẩu tôm thẻ chân trắng đạt 17,75 triệu USD, chiếm 44,76% tổng giá trị tôm xuất khẩu sang thị trường này đạt , giảm 20,02% so với cùng kỳ năm 2019; giá trị xuất khẩu tôm sú đạt 8,35 triệu USD, chiếm 21,05%, giảm 38,60%; giá trị xuất khẩu tôm loại khác đạt 13,56 triệu USD, chiếm 34,19%, tăng 3,53 lần so với năm 2019.

Mặt hàng cá tra, giá trị xuất khẩu tháng 9 năm 2020 đạt 45,87 triệu USD, giảm 18,47% so với cùng kỳ năm 2019, đưa tổng kim ngạch xuất khẩu cá tra sang thị trường này 9 tháng/2020 đạt 314,08 triệu USD, giảm 22,78% so với cùng kỳ năm trước. Tính riêng tháng 9/2020, giá trị xuất khẩu cá tra sống/tươi/đông lạnh/ khô trừ phi-lê sang thị trường Trung Quốc đạt 8,28 triệu USD, tăng 10,88% so với cùng kỳ năm 2019; Cá tra chế biến đạt 1,29 triệu USD, tăng 168,17%; Cá tra phi-lê đạt 36,29 triệu USD, giảm 24,87%.

Hình 15: Cơ cấu xuất khẩu cá tra sang thị trường Trung Quốc tháng 9/2020

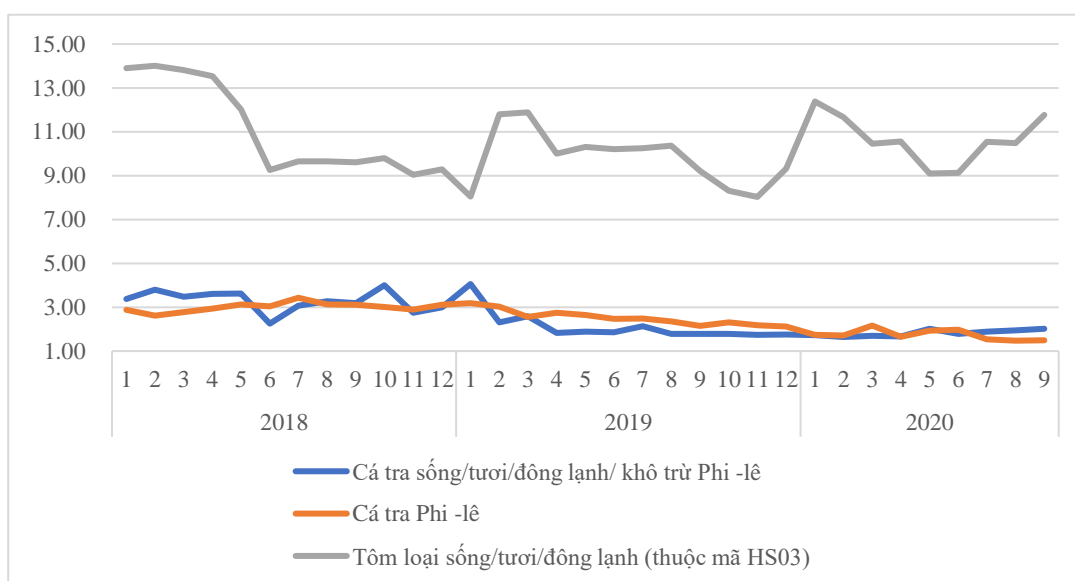


Nguồn: Tổng cục Hải quan

Một số mặt hàng thủy sản khác xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc như sau: Mực và bạch tuộc đạt 3,90 triệu USD, tăng 35,08% so với cùng kỳ năm 2019; Cua-ghe đạt 8,40 triệu USD, tăng 12,04 lần; Các loại thủy sản khác đạt 40,28 triệu USD, tăng 3,05 lần (trong đó, cá cơm tăng 4,25 lần đạt 26,43 triệu USD); Cá ngừ đạt 0,10 triệu USD, giảm 81,13%.

Giá cá tra phi lê tháng 9/2020 đạt trung bình 1,50 USD/kg giảm 30,54% so với cùng kỳ năm 2019; Cá tra tươi, sống đông lạnh trừ phi lê đạt trung bình 2,01 USD/kg; tăng 12,77%; Tôm các loại thuộc mã HS 03 đạt trung bình 11,77 USD/kg, tăng 27,82%.

Hình 16 : Giá xuất khẩu một số mặt hàng thủy sản sang thị trường Trung Quốc



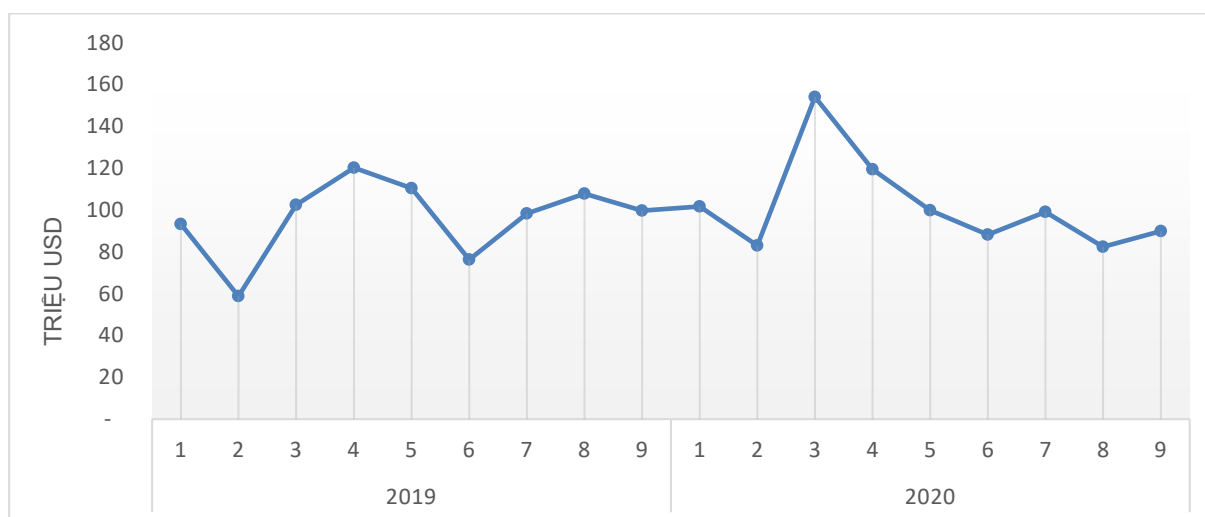
Nguồn: Tổng cục Hải quan

Tháng 9 năm 2020, Top 3 công ty xuất khẩu nhiều sang thị trường Trung Quốc là Công ty TNHH một thành viên sản xuất thương mại Anh Nhân chiếm 7,93% tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang thị trường này; Công ty TNHH thương mại và dịch vụ xuất nhập khẩu gia công thủy sản Đông Thạnh chiếm 5,01%; Công ty TNHH thương mại và dịch vụ xuất khẩu Quân Giang SB chiếm 4,69%.

9. GỖ VÀ CÁC SẢN PHẨM TỪ GỖ

Xuất khẩu gỗ và sản phẩm từ gỗ (Gỗ & SP gỗ) của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc trong tháng 9 năm 2020 đạt gần 90 triệu USD, tăng 9,12% so với tháng 8. Cộng dồn 9 tháng đầu năm 2020, tổng kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam sang thị trường này đạt hơn 912 triệu USD, cao hơn 8,7% so với cùng kỳ năm 2019. Với kim ngạch xuất khẩu trên, Trung Quốc tiếp tục là thị trường xuất khẩu thứ 3 của Gỗ & SP gỗ của Việt Nam (chiếm 10,7% tỉ trọng trong tổng giá trị xuất khẩu Gỗ & SP gỗ của Việt Nam trong 9 tháng đầu năm 2020).

Hình 17: Giá trị xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam vào Trung Quốc

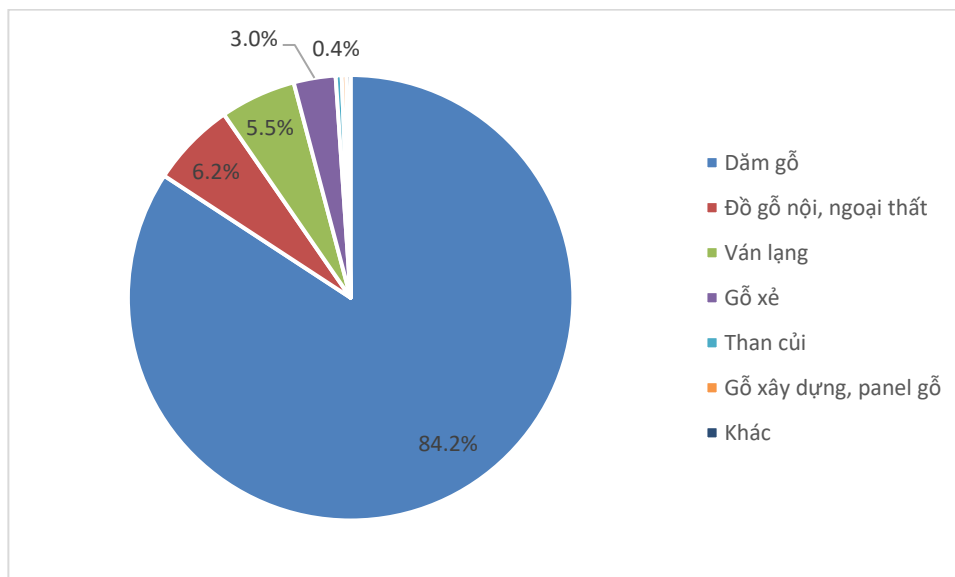


Nguồn: Tổng cục Hải quan

Một số sản phẩm chứng kiến sự tăng về giá trị xuất khẩu trong 9 tháng đầu năm 2020 so với cùng kỳ năm 2019 như: Dăm gỗ (tăng hơn 88 triệu USD, tương đương 13,1%); Ván lạng (tăng 20,7 triệu USD, tương đương 70,2%); Gỗ xẻ (tăng khoảng 445 nghìn USD, tương đương 1,6%); Sản phẩm bằng gỗ khác (tăng hơn 226 nghìn USD, tương đương với hơn 18,8%). Tuy vậy, nhiều sản phẩm giảm về giá trị xuất khẩu trong 9 tháng đầu năm 2020 như: Đồ gỗ nội thất (giảm hơn 26,3 triệu USD, tương đương giảm 32% so với cùng kỳ năm 2019); Gỗ dán (giảm hơn 7,8 triệu USD, tương đương giảm 91,3% so với cùng kỳ năm 2019); Than củi (giảm hơn 4 triệu, tương đương giảm 50,5% so với cùng kỳ năm 2019); Gỗ xây dựng, ván gỗ (giảm 2,1 triệu USD tương đương giảm 41,7% so với cùng kỳ năm 2019); Gỗ khung tranh, ảnh (giảm 1,3 triệu USD, tương đương giảm 95,8% so với cùng kỳ năm 2019).

Về cơ cấu các mặt hàng: Xuất khẩu gỗ và sản phẩm từ gỗ của Việt Nam sang Trung Quốc trong 9 tháng đầu năm 2020 chủ yếu là dăm gỗ chiếm khoảng 84% tổng kim ngạch xuất khẩu. Tiếp đến là đồ gỗ nội thất (chiếm gần 6,2% tổng kim ngạch), ván lạng (chiếm 5,5% kim ngạch) và gỗ xẻ (chiếm 3,0% kim ngạch, còn lại là các mặt hàng khác).

Hình 18: Cơ cấu mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam xuất khẩu vào Trung Quốc 9 tháng đầu năm 2020



NHẬN ĐỊNH VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Gạo

Theo số liệu của Cơ quan Hải quan Trung Quốc, nước này nhập khẩu 160 nghìn tấn gạo trong tháng 9/2020, tăng 23,1% so với tháng trước, đưa tổng lượng nhập khẩu gạo trong 9 tháng đầu năm của nước này lên 1,68 triệu tấn gạo, giảm 1,2% so với cùng kỳ năm ngoái.

Trong thời điểm cuối tháng 10/2020, giá gạo nếp trên thị trường Trung Quốc có xu hướng tăng mạnh. Giá tăng cao, trong bối cảnh dự trữ gạo nếp nội địa không ở mức lớn, có thể sẽ tạo ra động lực khiến cho Trung Quốc tiếp tục tăng cường nhập khẩu gạo nếp từ Việt Nam vào các tháng còn lại của năm nay.

2. Sắn và sản phẩm từ sắn

Trong 9 tháng đầu năm 2020, ngành sắn Việt Nam đã đạt mức tăng trưởng khá tốt trong bối cảnh dịch Covid 19 diễn ra phức tạp. Trong đó xuất khẩu mặt hàng sắn lát chứng kiến xu hướng giảm do nguồn cung hạn chế. Trong khi xuất khẩu tinh bột sắn sang Trung Quốc tháng 9 năm 2020 lại có xu hướng tăng khi các nhà máy tinh bột sắn tại khu vực miền Trung, Tây Nguyên hoạt động trở lại. Xuất khẩu tinh bột sắn đường biên mậu và đường biên đều đang được giá, tuy nhiên phía Việt Nam vẫn đang ưu tiên xuất biên mậu do tỉ giá CNY/VND tăng cao.

Dự báo xuất khẩu sắn và sản phẩm sắn sang Trung Quốc thời gian tới sẽ khởi sắc hơn khi Việt Nam bắt đầu bước vào vụ thu hoạch. Tuy vậy, nguồn cung nguyên liệu cho các nhà máy chế biến không dồi dào, do dịch bệnh khảm lá tiếp tục lan rộng với mức độ nặng hơn năm trước và lượng nguyên liệu sắn nhập từ Campuchia về ít do đang phải đối phó với tình trạng lũ lụt nghiêm trọng xảy ra hầu hết ở các tỉnh khi mưa lớn kéo dài từ đầu tháng 9.

3. Rau quả

Trước yêu cầu từ thị trường Trung Quốc, các doanh nghiệp, hộ sản xuất rau quả xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc tăng cường giám sát chất lượng, chủ động phối hợp chặt chẽ với đối tác nhập khẩu tuân thủ nghiêm các quy định của Trung Quốc về tiêu chuẩn chất lượng; tích cực theo dõi, nắm bắt thông tin về thị trường để chủ động đưa hàng lên các cửa khẩu biên giới, qua đó góp phần giảm thiểu rủi ro và thời gian thông quan hàng hóa.

4. Điều

Dự báo xuất khẩu điều nhân của Việt Nam sang Trung Quốc trong 3 tháng cuối năm 2020 sẽ tiếp tục tăng để phục vụ nhu cầu các dịp lễ tết. Giá điều nhân dự báo cũng sẽ tăng

nhẹ trong thời gian tới theo luật cung cầu trên thị trường, vì trong thời gian qua nhiều cơ sở chế biến điều quy mô nhỏ và vừa ở cả Việt Nam và Ấn Độ giảm công suất, ngưng hoạt động lại làm cho lượng hàng cung ứng ra thị trường giảm.

5. Cao su

Giá cao su xuất khẩu sang Trung Quốc khả quan do nhu cầu tăng, mặc khác giá cao su trên thị trường thế giới tăng do lo ngại thiếu nhân lực khai thác mỏ sẽ dẫn đến thiếu nguồn cung cao su. Trước những diễn biến tích cực từ thị trường, đặc biệt là những tín hiệu tích cực từ kinh tế Trung Quốc, trong tháng 10/2020, dự báo giá cao su của Việt Nam xuất sang Trung Quốc sẽ tăng nhẹ.

6. Thủy sản

Trong 9 tháng đầu năm nay, Trung Quốc đã vượt qua EU trở thành thị trường nhập khẩu thủy sản lớn thứ 3 của Việt Nam sau khi giảm mạnh trong 2 tháng đầu năm do tác động của dịch Covid-19. Riêng trong quý II, Trung Quốc đứng đầu về nhập khẩu thủy sản Việt Nam. Dự báo xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc 3 tháng cuối năm sẽ có những chuyển biến tích cực do nhu cầu của người tiêu dùng sẽ hồi phục trong những tháng cuối năm, khi nguồn cung trong nước của Trung Quốc bị sụt giảm do Covid.

7. Gỗ và các sản phẩm từ gỗ

Là thị trường nhập khẩu mặt hàng gỗ nguyên liệu (dăm gỗ, gỗ xẻ) của Việt Nam, với tình hình phục hồi trong quý 2 và quý 3 cả về tiêu thụ nội địa và xuất khẩu, thị trường Trung Quốc được dự báo sẽ tiếp tục tăng trong những tháng cuối năm cho các sản phẩm: dăm gỗ, đồ gỗ nội ngoại thất của Việt Nam.

PHỤ LỤC

Bảng 1: Xuất khẩu NLTS của Việt Nam sang Trung Quốc tháng 9/2020

STT	Sản phẩm	Tháng 9/ 2020 (USD)	Tăng /giảm so T8/2020	Tăng /giảm so T9/2019	Tỷ trọng
1	Cà phê	7.767.026	11,42%	-19,23%	1.03%
2	Cao su	214.304.672	-5,11%	60,91%	28.50%
3	Chè	1.134.495	0,24%	-42,69%	0.15%
4	Gạo	21.345.939	-9,35%	11,50%	2.84%
5	Gỗ và SP Gỗ	89.951.766	9,12%	-9,74%	11.96%
6	Rau quả	121.026.521	-24,71%	-21,57%	16.09%
7	Hàng thủy sản	138.207.714	21,55%	22,14%	18.38%
8	Hạt điều	65.016.400	60,80%	11,85%	8.65%
9	Mây tre đan	867.969	-36,76%	-8,82%	0.12%
10	SP từ cao su	8.471.024	9,46%	29,72%	1.13%
11	Sắn &SP sắn	66.897.211	30,10%	2,39%	8.90%
12	TĂGS &NL	16.904.401	-33,52%	85,50%	2.25%
13	Thịt &SP Thịt	93.151	95,10%	-97,76%	0.01%
Tổng XK NLTS		751.988.289	1.51%	11,36%	100,00%

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Bảng 2: Giá trị xuất khẩu một số mặt hàng gạo sang Trung Quốc tháng 9/2020

TT	Loại sản phẩm	Tháng 9/2019		Tháng 9/2020		So sánh 2020/2019 (%)	
		Khối lượng (tấn)	Giá trị (USD)	Khối lượng (tấn)	Giá trị (USD)	Khối lượng	Giá trị
1.	Gạo nếp	12.073	7.196.285	38.428	20.256.004	218,3%	181,5%
2.	Các loại gạo khác	28.215	11.947.966	1.977	1.089.935	-93,0%	-90,9%

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Bảng 3: Giá trị xuất khẩu một số loại rau quả chính sang Trung Quốc tháng 9/2020

TT	Sản phẩm	T9/2019 (USD)	T9/2020 (USD)	So sánh T9.2020/T9.2019
	Tổng giá trị XK	154.306.771	121.026.521	-21,6%
1	Thanh long	102.391.501	83.012.341	-18,9%
2	Chuối	11.623.485	6.769.823	-41,8%
3	Mít	2.352.165	4.481.455	90,5%
4	Dừa	2.544.692	2.960.651	16,3%
5	Sầu riêng	4.602.795	2.325.849	-49,5%
6	Ớt	840.054	1.373.843	63,5%
7	Chanh	2.832.642	1.368.967	-51,7%
8	Xoài	6.487.098	1.051.459	-83,8%
9	Nhãn	2.871.109	1.193.228	-58,4%
10	Chôm chôm	1.234.732	90.935	-92,6%
11	Mãng cụt	24.245	66.619	174,8%
12	Vải	17.285	15.326	-11,3%
13	Dưa hấu	4.494	2.079	-53,7%
14	Khác	16.480.474	16.313.947	-53,7%

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Bảng 4: Giá trị xuất khẩu thịt và sản phẩm từ thịt sang Trung Quốc tháng 9/2020

TT	Sản phẩm	T9/2019 (USD)	T9/2020 (USD)	So sánh T9.2020/T9.2019 (%)
	Tổng giá trị xuất khẩu	4.153.930,0	93.151,5	-97,8%
1	Thịt và các phụ phẩm dạng thịt chế biến (chân lợn nấu chín, chân gà rút xương, khô bò, khô gà, ...)	1.706.185,7	93.151,5	-94,5%

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Bảng 5: Xuất khẩu sản phẩm thủy sản sang thị trường Trung Quốc tháng 9 năm 2020

Loại sản phẩm	Tháng 9/2019	Tháng 9/2020	So sánh
	(USD)	(USD)	2020/19 (%)
Cá ngừ	538.633,18	101.647,79	-81,13%
Cá tra	56.256.217,17	45.865.767,62	-18,47%
Cua - ghe	697.256,00	8.396.829,50	1104,27%
Mực và bạch tuộc	2.825.747,25	3.901.015,64	38,05%
Tôm sú	13.600.668,37	8.350.272,54	-38,60%
Tôm thẻ chân trắng	22.199.618,35	17.754.515,98	-20,02%
Tôm loại khác	3.835.455,15	13.559.872,65	253,54%
Thủy sản khác	13.198.674,52	40.277.792,27	205,17%

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Bảng 6: Xuất khẩu sản phẩm cao su sang thị trường Trung Quốc tháng 9 năm 2020

TT	Loại sản phẩm	Tháng 9/2019		Tháng 9/2020		So sánh 2020/2019 (%)	
		Khối lượng (tấn)	Giá trị (USD)	Khối lượng (tấn)	Giá trị (USD)	Khối lượng	Giá trị
	Tổng xuất khẩu		139.710.601		214.304.672		59,46
	Cao su	103.433	133.180.499	166.950	214.304.672	61,41	60,91
	Sản phẩm cao su		6.530.102		8.471.024		29,72

Nguồn: Tổng cục Hải quan